

Lễ vật Sla-tho trong các nghi lễ của người Khmer Nam bộ qua góc nhìn ký hiệu văn hóa

Thạch Thị Rọ Mu Ni^(*)

Tóm tắt: Văn hóa Khmer Nam bộ đặc trưng bởi các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể mang tính ký hiệu, biểu tượng đa dạng trong các sinh hoạt văn hóa tộc người Khmer. Nếu như chúng ta đã rất quen thuộc với các biểu tượng gắn liền với công trình kiến trúc chùa chiền Phật giáo Nam Tông Khmer như Neak (Naga), Krud, Keyno... thì những thành tố hệ thống lễ vật trong các nghi lễ truyền thống dân tộc, nghi lễ tín ngưỡng hay nghi lễ tôn giáo dường như vẫn chưa được nhiều người quan tâm, tìm hiểu và giải mã. Từ góc nhìn ký hiệu văn hóa, bài viết nghiên cứu lễ vật Sla-tho của người Khmer ở các khía cạnh nguồn gốc, tên gọi, các dạng thức, thông qua đó tiếp cận và diễn giải ý nghĩa biểu đạt của những ký hiệu văn hóa này, đồng thời góp phần làm rõ quan niệm, tư duy sáng tạo, tư duy thẩm mỹ trong quá trình tồn tại và phát triển của xã hội tộc người Khmer ở Nam bộ nói chung và trong phạm vi giới hạn của bài viết này là người Khmer ở tỉnh Trà Vinh nói riêng.

Từ khóa: Ký hiệu văn hóa, Nghi lễ, Lễ vật, Sla-tho, Khmer, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Abstract: Khmer culture in the South of Vietnam is characterized by tangible and intangible cultural values with diverse symbols and signs in their cultural activities. While the symbols associated with the architecture of Khmer Theravada Buddhist temples such as Neak (Naga), Krud, Keyno, etc., the elements of offerings in traditional ceremonies, beliefs, and religious rituals seem to have not been interested, explored, and decoded. From the semiotic perspective, the article studies Sla-tho offerings in terms of origin, names, and forms, thereby interpreting their expressive meanings, and further clarifies the concept, creative thinking, and aesthetic thinking during the history and development of Khmer ethnic society in Southern Vietnam in general and in the case study of Khmer people in Tra Vinh in particular.

Keywords: Cultural Symbols, Rituals, Offerings, Sla-tho, Khmer, Tra Vinh Province, Vietnam

Đặt vấn đề

Trong các nghi lễ của người Khmer Nam bộ, lễ vật là một thành phần quan trọng, bởi trong quan niệm của họ, đó

vừa là biểu tượng đại diện cho Đức Phật, chư thiên, vừa là sự ngưỡng vọng, là tâm tư, tình cảm, ước nguyện của con người. Quan trọng hơn cả, lễ vật biểu thị cho sự kết nối, mà con người mong muốn qua đó để giao tiếp, để bày tỏ sự tôn kính của mình đến Đức Phật, chư thiên. Lễ vật

^(*) ThS., Trường Đại học Trà Vinh;
Email: hoanivh@gmail.com

Sla-tho của người Khmer là một thành tố có giá trị như vậy.

Sla-tho là lễ vật dâng cúng gắn bó với truyền thống phong tục, tín ngưỡng, tôn giáo của người Khmer, hiện diện ở hầu hết các phong tục, nghi lễ truyền thống của tộc người. Người Khmer đều biết đến tên gọi của lễ vật này, nhưng ít người hiểu được ý nghĩa biểu thị bên trong của nó. Lễ vật Sla-tho hiện hữu như một mã văn hóa quan trọng, ẩn chứa những giá trị sâu sắc, đòi hỏi có sự phân tích, tìm hiểu sâu để giải mã, góp phần gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Khmer.

Bài viết làm rõ nguồn gốc, phân loại lễ vật Sla-tho và phân tích những ý nghĩa biểu đạt của lễ vật này từ góc nhìn ký hiệu văn hóa. Các tư liệu trong bài viết chủ yếu là kết quả điền dã dân tộc học (phỏng vấn sâu các trí thức người Khmer) kết hợp phân tích tài liệu, quan sát tham dự được tác giả thực hiện trong 5 năm gần đây (2018-2022) tại tỉnh Trà Vinh.

1. Tên gọi và nguồn gốc lễ vật Sla-tho

Trong *Từ điển Khmer* (Chuon Nath, 1967), Sla-tho (ស្លាធម៌) được định nghĩa như sau: “ស្លាធម៌គឺជាប្រដាប់ធ្វើដោយកំណាត់ធាងចេក ឬកូនចេកតូច មានជើង មានដោតម្ភស្លា និងផ្កាសម្រាប់ប្រើជាក្រឡឹងបូជា ឬជាលម្អក្នុងវេលានិមន្តព្រះភិក្ខុសង្ឃសុត្រព្រះបរិត្ត។ ស្លាធម៌ដូង ឬដូងទុំដែលរចនាធ្វើជាស្លាធម៌។” (Dịch nguyên văn: *Sla-tho là một vật được làm từ nhánh cây chuối hoặc cây chuối non, có chân, được trang trí bởi trầu, cau và hoa, dùng làm vật cúng hay vật trang trí khi thỉnh sư tụng kinh. Sla-tho dĩa hay dĩa khô được trang trí thành Sla-tho*).

Hiện nay chưa tìm thấy tư liệu nào có đề cập đến nguồn gốc xuất hiện của Sla-tho, nhưng những mẫu chuyện liên

quan đến Đức Phật ít nhiều đã đề cập đến lễ vật này. Qua phỏng vấn các trí thức dân gian (Achar) người Khmer trong quá trình điền dã, chúng tôi nhận thấy có ba cách giải thích có liên quan đến nguồn gốc Sla-tho như sau:

Cách giải thích thứ nhất về sự xuất hiện của Sla-tho với vai trò là một vật dâng cúng Phật và Tevada (các vị tiên, vị thần trên trời), xuất hiện trong các nghi thức tụng kinh cầu an của người Khmer: Có hai người đàn ông là tu sĩ Bà-la-môn giáo, đã tu học được 48 năm. Sau đó, một trong hai vị ẩn sĩ đã bỏ lối tu hành để trở về quê hương, sau đó kết hôn và có được một người con trai. Một ngày nọ, ông cùng với người vợ và người con trai đến gặp vị ẩn sĩ là bạn trước kia để xin được chúc phúc. Vị ẩn sĩ chỉ chúc hai vợ chồng sống lâu, trường thọ. Khi người đàn ông đưa con đến gần để xin phúc, vị ẩn sĩ im lặng, người đàn ông ngạc nhiên và hỏi lý do, vị ẩn sĩ trả lời lý do là vì đứa trẻ sắp gặp tai họa ảnh hưởng tính mạng: “*Con ông chỉ sống được 7 ngày nữa thôi, sẽ có quý Dạ Xoa đến bắt con ông để làm thức ăn của nó*”, chỉ có Đức Phật Cổ Đàm mới có thể ngăn được tai họa này. Khi người đàn ông tìm đến cầu xin, Đức Phật trả lời rằng: “*Nếu người muốn con của người tiếp tục sống, người phải làm một mâm cúng, trên mâm cúng ấy có bày trí hoa và đặt trước cửa nhà, sau đó dựng các cây cột chỉ xung quanh mâm cúng ấy, tiếp theo trải tầng tọa 8-16 cái, đồng thời người phải làm một “Mon-đop” [nhánh chuối gấp thành hình vuông, có bày trí hoa Sla-tho], đóng những cái cây xung quanh mon-đop rồi đặt đứa trẻ ngồi vào, sau đó thỉnh đệ tử của ta tọa trên tầng tọa, nếu người có thể thuyết phục đệ tử ta tụng kinh suốt 7 ngày 7 đêm, con của người sẽ được tiếp tục hưởng thọ*”. Như lời hướng dẫn, người đàn ông này thực

hiện theo. Đến ngày quý Dạ Xoa tới để bắt đưa trẻ làm thức ăn, nhưng thấy xuất hiện nhiều vị thần bảo hộ đưa trẻ nên không thực hiện được ý định, đành phải bỏ đi, và cậu con trai thoát khỏi kiếp nạn (Câu chuyện “Ar-yuk-wat-tas-nas-kos-ma”, phỏng vấn ông Thạch Rích Thi, tỉnh Trà Vinh).

Cách giải thích thứ hai cho rằng: Khi Đức Phật tại thế, không tồn tại lễ vật Sla-tho; đến khi Đức Phật nhập cõi niết bàn, trải qua gần 400 năm sau, thì mới xuất hiện người tài trí có phước báu họa được chân dung Đức Phật để thờ phụng, và khi đó, cần thiết phải có vật lễ để dâng cúng, từ lúc đó người Khmer đã gọi tên một lễ vật dùng để dâng cúng Phật là Sla-tho. Trải qua các thế hệ, đã trở thành truyền thống, người Khmer theo Phật giáo Nam Tông khi tổ chức các nghi lễ, từ các nghi lễ tôn giáo đến các nghi lễ truyền thống dân tộc Khmer, đều theo đó mà chế tác Sla-tho nhằm mục đích dâng Phật (tiếng Khmer gọi là *Sla-tho thvai preah*) (Phỏng vấn Achar Thạch Sa Ni, tỉnh Trà Vinh).

Cách giải thích thứ ba cho rằng: Sla-tho thực chất là lễ vật dùng trong tín ngưỡng thờ tổ, có nguồn gốc từ Bà-la-môn giáo, dùng để cúng tổ sư với mục đích tu học một phép thần thông, hay một phương thức chữa bệnh nào đó. Sau này, thấy loại Sla-tho này đẹp, người Khmer đã tiếp tục gìn giữ và chế tác lễ vật Sla-tho bai-sây trong các nghi lễ như một sự tôn trọng tiền sử, tôn trọng di sản của thế hệ trước để lại (Phỏng vấn Achar Thạch Sa Ni, tỉnh Trà Vinh).

Từ khoảng thế kỷ XIII, khi Phật giáo thay thế địa vị độc tôn của Bà-la-môn giáo trong lòng xã hội Khmer thì một số di sản trong phong tục, tập quán, hay trong các nghi thức, nghi lễ tín ngưỡng, tôn giáo cũ (trong đó bao gồm lễ vật Sla-tho) vẫn được kế thừa, gìn giữ.

Như vậy, dù nguồn gốc xuất hiện được giải thích theo cách nào thì Sla-tho cũng được hiểu là một lễ vật dâng cúng trong văn hóa tinh thần người Khmer nói chung, trong các phong tục, nghi lễ truyền thống nói riêng. Bên cạnh đó, gắn với các nghi thức dân gian, đặc biệt là trong nghi thức tụng kinh cầu an tại các gia đình trong phum sóc, người Khmer đã sáng tạo ra một hệ thống lễ vật gồm nhang, nến và Sla-tho, tổ hợp này thường được người Khmer ở tỉnh Trà Vinh gọi là “M’rông Sla-tho” hay là “Om-rông Sla-tho” (អង្រែង ស្លាតូ) (sau đây sẽ viết là M’rông Sla-tho) dùng để dâng Phật và Tevada..., thể hiện nét riêng trong niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo mang bản chất và giá trị văn hóa dân tộc Khmer ở Nam bộ nói chung và tỉnh Trà Vinh nói riêng.

2. Phân loại lễ vật Sla-tho

Kết quả nghiên cứu thực địa của chúng tôi cho thấy, sla-tho bao gồm ba loại: 1/ Sla-tho dâng Phật (Sla-tho thvai preah); 2/ Sla-tho bai-sây; 3 Sla-tho dừa (Sla-tho đôn).

2.1. Sla-tho dâng Phật (Sla-tho thvai preah)

Sla-tho dâng Phật được làm từ thân cây chuối non, hình dạng chung gồm ba phần: phần dưới cùng phẳng, phần giữa khắc thành nấc ba tầng với tỷ lệ bằng nhau, phần trên cùng hình nhọn. Trên phần đầu nhọn sẽ được cắm một cây nhang có quấn lá trầu, khi cắm cây nhang vào chỉ được cắm vào cạnh đọt chuối, chứ không được cắm vào đúng tâm đọt chuối, điều này có ý nghĩa là để cho chuối tiếp tục sinh sôi phát triển.

Về cách sắp xếp, người Khmer sắp xếp 2 cây Sla-tho cùng với một số lễ vật khác là 5 cây nhang, 5 cây nến, dùng sống của lá chuối làm vật để cắm nhang và nến, sau đó sắp xếp theo trật tự vào Rông (Rông có hình dạng như cái bệ, hình chữ nhật) như sau: tính từ mặt trong ra ngoài, phần

trong cùng là 2 cây Sla-tho, hàng giữa là 5 cây nhang (mỗi cây nhang có quán lá trầu), ngoài cùng là 5 cây nến. Tập hợp tất cả các lễ vật này sau khi sắp xếp bài trí hoàn tất được người Khmer gọi tên là M'rong Sla-tho.

Trong không gian lễ, vị trí đặt M'rong Sla-tho là trước nơi có tượng Phật, tranh Phật, và bàn thờ chư thiên. Khi đặt M'rong Sla-tho, phải để phía mặt có 5 cây nến hướng vào tượng Phật, hoặc tranh Phật.

Sla-tho dạng này thường dùng trong các nghi lễ truyền thống, đặc biệt là trong nghi lễ tụng kinh tại gia đình để cầu an, giải tai ương. Khi lễ, người Khmer chuẩn bị 2 M'rong Sla-tho, một đặt trong nhà trước tranh Phật, một cái còn lại đặt ngoài sân dâng Tevada.

2.2. Sla-tho bai-sây

Sla-tho bai-sây là một lễ vật được người Khmer chế tác công phu, thường được dùng trong các nghi lễ tôn giáo, đồng thời, lễ vật này còn được biết đến như một lễ vật gắn với nghi lễ cúng tổ. Theo quan niệm của người Khmer, bất cứ ngành nghề nào cũng đều có ông tổ, để thể hiện sự tri ân tổ nghề, người ta thực hiện nghi thức cúng tổ (pithi thvai kru) hằng năm. Nghi thức này thường gắn với các loại hình nghệ thuật của người Khmer như: Nghi thức cúng tổ nghề sân khấu Rô băm, Dù kê, hay cúng tổ dàn nhạc ngũ âm. Trong nghi thức cúng tổ, Sla-tho bai-sây 5 tầng là loại lễ vật được sử dụng phổ biến bên cạnh các lễ vật khác như gà luộc, tám vải trắng, bánh ngọt, trái cây, gạo, rượu, trà, nhang, đèn... Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ giới thiệu Sla-tho bai-sây như một lễ vật trong các nghi lễ tôn giáo của người Khmer.

Sla-tho bai-sây thường có 5 tầng, 7 tầng và 9 tầng, được làm từ thân cây chuối có trang trí lá, số lượng lá phải tương đương

với số tầng và số vị trí cắm trong cùng một cây Sla-tho (Ví dụ khi làm Sla-tho bai-sây 5 tầng thì sẽ có 5 vị trí cắm, mỗi vị trí có 5 lá trầu, lá chuối hoặc lá dừa xếp chéo lại), cắm theo chiều thẳng đứng, và cắm quanh một vòng.

Sla-tho bai-sây 5 tầng và 7 tầng được dùng làm vật cúng trong các nghi lễ liên quan đến Phật giáo Nam Tông như lễ Dâng Y Kathina, lễ Cầu siêu, lễ An vị Phật. Trong không gian các nghi lễ này, bao giờ người Khmer cũng dành một gian để làm bàn thờ tượng Phật (hoặc đôi khi sử dụng tranh Phật). Nơi thờ Phật được trang trí đẹp nhất, trang nghiêm nhất, lấy tranh Phật hoặc tượng Phật làm trung tâm, ở hai bên trái và phải của tranh Phật hoặc tượng Phật là 2 bai-sây 5 tầng hoặc 7 tầng, phía trước mặt sẽ là M'rong Sla-tho hoặc một cặp Sla-tho dâng Phật.

2.3. Sla-tho dừa (Sla-tho đôn)

Dừa là một loại nông sản phổ biến ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, quả có nước thanh khiết. Quả dừa là vật cúng gắn với rất nhiều nghi lễ của người Khmer. Nếu như hai loại Sla-tho dâng Phật và Sla-tho bai-sây thường được dùng trong các sinh hoạt tín ngưỡng dân gian và một số nghi lễ tôn giáo, thì Sla-tho dừa sử dụng phổ biến trong các nghi lễ liên quan đến phong tục tập quán của người Khmer như cưới hỏi, tang ma và đi tu. Trong trường hợp lễ đi tu, người Khmer dùng Sla-tho dừa làm lễ vật, với ý nghĩa thể hiện lòng trong sạch, thanh khiết của người đã thoát tục để chuẩn bị trở thành một vị sư tăng.

Để làm Sla-tho dừa, người Khmer chọn những trái dừa tươi, gọt phần vỏ ngoài (hoặc để nguyên vỏ), sau đó cắt ngang phần vỏ ở hai đầu trên và dưới của quả. Quả dừa được cắm vào một cây tre làm trụ ở giữa, hai bó nhang được dựng đứng áp sát vào cột trụ; hai nhánh hoa dừa (hoặc hoa cau) đặt áp sát

vào bên ngoài hai bó nhang trước đó; phía ngoài hai nhánh hoa dừa là 7 hoặc 9 lá trầu cắm vào xung quanh một vòng, ngoài cùng là 7 hoặc 9 trái cau (nếu sử dụng 7 lá trầu thì số lượng trái cau tương ứng cũng là 7). Cuối cùng người ta dùng một sợi dây có định lại tập hợp các vật vừa trang trí.

3. Ý nghĩa biểu đạt của lễ vật Sla-tho

3.1. Từ vật liệu chế tác lễ vật đến nét đẹp tâm hồn của người Khmer

Trong tâm thức người Khmer, cây chuối là loại cây đặc biệt, loại cây biểu trưng cho sự tái sinh, cây chặt rồi lại mọc ra cây mới. Người ta có thể sử dụng toàn bộ từ quả chuối, thân cây chuối để phục vụ cho sinh hoạt ăn uống hằng ngày và cả sinh hoạt nghi lễ. Thân cây chuối có thể dùng để đẽo khắc làm thành lễ vật Sla-tho, hay cả cây chuối non cũng được dùng làm một loại lễ vật trong các nghi lễ tín ngưỡng. Đây là loại cây chủ yếu được người Khmer ở tỉnh Trà Vinh dùng để chế tác lễ vật cho hầu hết các nghi lễ theo phong tục của mình. Bên cạnh cây chuối thì dừa cũng đồng thời là loại nguyên liệu được dùng phổ biến để chế tác lễ vật. Đây là những loại cây gắn bó mật thiết với đời sống sinh hoạt của người Khmer. Nếu nước của quả dừa được xem là một loại nước thanh khiết, biểu trưng cho tâm hồn đẹp đẽ, trong sạch của người Khmer, thì chuối là loại cây có sức sinh sản và sinh trưởng mãnh liệt, bất chấp sự khắc nghiệt của tự nhiên, trở thành biểu tượng cho sự sinh sôi, phát triển của người Khmer. Người Khmer sử dụng cây chuối để chế tác Sla-tho trong các nghi lễ Phật giáo với niềm tin tuyệt đối vào sự tồn tại và phát triển của đạo Phật. Hay trong phong tục cưới hỏi, người Khmer thường dùng 2 cây chuối (chuối vàng, chuối bạc) xum xuê trái để trang trí ngoài cổng cưới, thể hiện cho việc cầu mong sự sinh sôi, phát triển, mong

muốn đôi vợ chồng trẻ trăm năm hạnh phúc, giàu sang, phú quý, sinh con đàn cháu đống.

Tư liệu điền dã của chúng tôi cho thấy, dù không có quy định kiêng kỵ, nhưng người Khmer luôn thể hiện ý thức tôn trọng cây cối, tôn trọng sự vật trong thiên nhiên. Do vậy, khi chế tác Sla-tho bai-sây, trước khi dùng dao để đẽo, khắc, người Khmer sẽ thường nhâm một vài câu với nghĩa đại khái là xin tạ lỗi với cây và cầu mong cây sẽ tiếp tục sinh sôi, phát triển. Hoặc, xét về hình dạng, phần đầu Sla-tho dâng Phật có hình tháp nhọn được làm từ thân cây chuối non là một minh chứng rõ nét thể hiện khát vọng về sự sinh trưởng, bất diệt. Trong cách chế tác Sla-tho, người Khmer lưu ý đến từng chi tiết nhỏ, đó là việc cắm cây nhang vào cây Sla-tho phải chéch sang một bên để tránh đâm vào tâm đọt cây chuối, với ý nghĩa để cây tiếp tục sự sống, tiếp tục sinh sôi, phát triển, thể hiện rõ niềm tin tín ngưỡng gắn với sự khát khao, hướng đến một tương lai, một khát vọng sống tốt đẹp trong đời sống tinh thần của người Khmer.

Ngoài ra, người Khmer chọn quả dừa để chế tác Sla-tho trong các nghi lễ thuần túy về Phật giáo Nam Tông, như lễ đi tu, với ý nghĩa thể hiện sự trong sạch, thanh khiết, vẻ đẹp tâm hồn không vương bụi trần của người sắp trở thành một vị sư. Với ý nghĩa khác, Phật giáo đối với người Khmer có một vị trí đặc biệt quan trọng, các lễ thức trong tôn giáo phải được tổ chức một cách trang nghiêm, vật lễ dâng cúng Phật là Sla-tho phải được làm từ những loại quả có nước thanh khiết nhất, trong sạch nhất (như nước dừa) để thể hiện sự tôn kính nhất của người Khmer với Đức Phật.

Mặt khác, nét đẹp tâm hồn người Khmer còn thể hiện ở sự tôn trọng những sáng tạo, những di sản có nguồn gốc từ đạo giáo của người Khmer trước đó, đó là

Bà-la-môn giáo. Hiện nay trong lòng văn hóa Khmer, đạo giáo này không còn giữ sự chi phối nữa, mà thay vào đó là Phật giáo Nam Tông. Nhưng dù theo đạo Phật, người Khmer vẫn không phủ nhận, không bác bỏ hoàn toàn những gì là tinh hoa, giá trị tốt đẹp của thế hệ trước, mà họ có sự chọn lọc, kế thừa, gìn giữ, và Sla-tho bai-sây chính là một trong số ấy.

3.2. Từ hình dạng lễ vật đến quan niệm, tư duy số lẻ trong văn hóa Khmer

Đối với người Khmer, tư duy gắn với số lẻ khá rõ nét. Đầu tiên có thể thấy ngôi chính điện của chùa Khmer được quy vào một tam giác cân, điều này không chỉ áp dụng cho kiến trúc mà còn cả điêu khắc. Người Khmer quan niệm hình tam giác là sự hoàn thiện nhất, ở đó chứa đựng cái đẹp hoàn mỹ và tuyệt đối. Tam giác tương ứng với nghĩa biểu trưng của con số 3.

Lễ vật Sla-tho của người Khmer cũng là một vật lễ biểu trưng số lẻ trong Phật giáo Nam Tông: 3 - 5 - 7 - 9.

Về số 3, trong Đạo Phật có quan niệm: Hoàn kết trong Tam bảo (Triratna): Phật, Pháp, Tăng¹. Thời gian phân ba (Trikāla): quá khứ, hiện tại, tương lai. Thế giới có ba thành phần (Tribhuvana): Bhu, Bhuvā, Swar (Đất, Khí quyển, Trời) (Chevalier, Gheerbrant, 2002: 37).

Về số 7, Từ điển *Biểu tượng văn hóa thế giới* cho rằng số 7 tương ứng với 7 ngày trong tuần, 7 cấp độ của sự hoàn thiện, 7 thiên cầu hay 7 bậc trời, 7 cánh hoa hồng, 7 đầu của rắn hổ mang ở Angkor, v.v... Trong Phật giáo, 7 là số các tầng trời. Người ta cũng đã ghi nhận rằng, Đức Phật lúc mới sinh ra đã đo vũ trụ bằng những bước đi theo bốn hướng, mỗi hướng 7 bước. Bốn giai đoạn của cuộc thử nghiệm giải thoát của Người, tương ứng với các đợt dừng

chân mỗi đợt 7 ngày, dưới bốn cây khác nhau (Chevalier, Gheerbrant, 2002: 69, 71).

Ở *Sla-tho dâng Phật*, các vật hợp thành M'rong Sla-tho gồm có Rôông (bệ Sla-tho), nhang, nến, và Sla-tho. Trong đó, theo quan niệm của người Khmer, Rôông được ví như trái đất; trong trái đất này có 5 vị Phật thành đạo² nên người Khmer làm vật dâng cúng phải có số lượng là 5, gồm 5 cây nhang (5 cây nhang trong một M'rong Sla-tho được đặt ở trung tâm còn được ví như ánh sáng của trí tuệ, là tri thức xuyên suốt), 5 cây nến. Cây Sla-tho được chế tác như hình dạng của ngôi tháp: mặt dưới cùng phẳng được ví như núi Tu Di (Sumeru), 3 tầng đại diện cho Tam Bảo (Phật - Pháp - Tăng), còn phần trên cùng hình tháp nhọn trang trí bông hoa, với ý nghĩa: sự vật tồn tại và phát triển, có lúc thăng có lúc trầm, nhưng khi nó phát triển đến một giai đoạn thịnh vượng nhất định nào đó, nó sẽ mất đi và một sự vật khác lại tái sinh. Tư duy, quan niệm này tồn tại trong hình dạng các lễ vật mà người Khmer chế tác trong các nghi lễ của mình. Vì vậy, trong các lễ tụng kinh cầu an tổ chức tại gia đình, người Khmer có truyền thống chuẩn bị hai M'rong Sla-tho, một cái đặt trong nhà ở vị trí trước tranh Phật với ý nghĩa là nhang, đèn tượng trưng cho 5 vị Phật, còn cây Sla-tho là hoa để dâng đến Phật; M'rong Sla-tho còn lại đặt ngoài sân, dâng Tevada.

Ở *Sla-tho bai-sây*, lễ vật được chế tác với 5, 7 hoặc 9 tầng. Theo tư liệu điền dã của chúng tôi, các Achar lý giải ý nghĩa của điều này như sau: Số tầng của Sla-tho bai-sây phụ thuộc vào bản thân đối tượng sử dụng nó (những người tu học thần thông).

¹ Các đạo gia dịch là: Đạo, Kinh, Tăng.

² Gồm: (1) Cas-sa-pò, tức Ca Diếp; (2) Cas-cos-son-thô, tức Cầu Lưu Tôn; (3) Cô-niêk-cam-mnô, tức Câu La Mâu Ni; (4) Khô-dòm, tức Cồ Đàm; (5) Xê-a-mê-t' rây, chính là Di Lặc.

Sla-tho bai-sây 5 tầng và 7 tầng sử dụng cho nam giới; 9 tầng sử dụng cho nữ giới. Ngoài ra, theo quan niệm của Phật giáo, bai-sây 5 tầng đại diện cho 5 vị Phật; bai-sây 7 tầng, hay con số 7 nói chung trong văn hóa Khmer tương ứng với 7 ngày trong tuần. Sla-tho bai-sây 9 tầng hay số 9 trong văn hóa Khmer là biểu tượng của quyền năng, sức mạnh thiêng và sự trường tồn của vũ trụ, là sự tượng trưng cho thế giới cực lạc (Hứa Sa Ni, 2015).

Ở *Sla-tho dừa*, trang trí 7 lá trầu, 7 trái cau cho Sla-tho dừa trong lễ tu bậc tỳ khuru (người Khmer quan niệm tu bậc tỳ khuru để trả ơn cha); Sla-tho dừa trang trí 9 lá trầu, 9 trái cau được dùng cho lễ tu bậc sadi (với quan niệm tu sadi để trả ơn mẹ).

3.3. Từ màu sắc của lễ vật đến tư duy thẩm mỹ của tộc người

Tư duy thẩm mỹ của người Khmer cũng thể hiện qua màu sắc của Sla-tho. Người Khmer tiếp nhận trước hết ảnh hưởng của văn hóa Bà-la-môn giáo, tiếp đến là văn hóa Phật giáo. Chính vì thế, màu vàng được người Khmer ưa dùng. Màu vàng gọi không khí hội hè, đồng thời cũng là sắc màu trong trang trí kiến trúc tôn giáo truyền thống thường gặp trong các ngôi chùa Phật giáo. Người Khmer ở tỉnh Trà Vinh chọn hoa có màu vàng là màu chủ đạo để trang trí Sla-tho, trong đó loài hoa được sử dụng nhiều nhất là cúc vạn thọ - một loài hoa phổ biến, rất dễ trồng. Bên cạnh đó, hiện nay người Khmer còn kết hợp một số màu khác khi trang trí Sla-tho, đó là các loài hoa có màu đỏ (cũng là các loài hoa có mặt trong khắp phum sóc Khmer như cúc vạn thọ đỏ, hoa giấy đỏ). Màu đỏ được hiểu là màu của sự hạnh phúc, nồng ấm, màu của sự khởi đầu. Như vậy có thể thấy, sự phối kết hợp màu sắc trong cách trang trí Sla-tho như mang theo một bằng chứng văn hóa, một

tư duy thẩm mỹ, thể hiện sự sinh động của cuộc sống và tín ngưỡng, tôn giáo nơi đây. Hình ảnh màu vàng, màu đỏ rực rỡ, sống động, tươi mới cũng chính là sự sống, tư duy thẩm mỹ bản địa độc đáo và nét tâm hồn phong phú của người Khmer Nam bộ.

Ngoài ra, tư duy thẩm mỹ của người Khmer còn biểu hiện qua sự sắp xếp Sla-tho một cách có trật tự, có trước có sau. Lễ vật Sla-tho luôn được chế tác thành một cặp, thể hiện vẻ đẹp của sự hòa hợp, viên mãn hay là biểu trưng cho mong muốn hướng đến sự hoàn thiện, tốt đẹp trong cuộc sống và trong tâm hồn người Khmer.

Kết luận

Sla-tho là một thành tố quan trọng, độc đáo góp phần tạo nên những giá trị đặc sắc trong văn hóa, nghi lễ Khmer. Sla-tho không đơn thuần chỉ là một lễ vật, nó còn mang những ký hiệu văn hóa, biểu thị ý nghĩa sâu sắc về quan niệm sống, tư duy thẩm mỹ và biểu trưng số lẻ trong văn hóa Khmer. Hình ảnh Sla-tho thể hiện rõ sự sáng tạo, nét đẹp tâm hồn gắn liền với niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo người Khmer. Đây cũng chính là những giá trị nhân văn sâu sắc luôn trường tồn, biểu trưng cho vẻ đẹp tâm hồn con người Khmer trong cuộc sống từ truyền thống cho đến hiện tại và cả tương lai □

Tài liệu tham khảo

1. Chevalier, Jean, Gheerbrant, Alain (2002), *Từ điển Biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng.
2. Hứa Sa Ni (2015), *Sơ lược về hình tượng rồng Khmer*, <http://lib.tvu.edu.vn/index.php/van-hoa-nghe-thuat-phong-tuc/1106-so-lu-c-v-hinh-tu-ng-r-ng-khmer.html>, truy cập ngày 03/10/2022.
3. Chuon Nat (1967), វិចិត្រសាស្ត្រខ្មែរ - *Từ điển Khmer*, Nxb. Hội Trí thức Phật giáo, Campuchia.